

Bản án số: 119/2021/HS-PT
Ngày: 15-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoài Nam

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2021/HS-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn D; sinh ngày 26-10-2002; nơi sinh và cư trú: Xóm 33, xã H, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-4-2021 đến ngày 16-4-2021 chuyển tạm giam, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (Có mặt).

- Bị hại: Cháu Nguyễn Ngọc T sinh ngày 22-6-2007 (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Văn K; sinh năm 1980 và chị Lê Thị T; sinh năm 1985; cùng cư trú tại: Xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh N (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị N- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm

1982; cư trú tại: Xóm 33, xã H, huyện H, tỉnh N (Văng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Trần A(Văng mặt).
2. Cháu Trịnh Thị Ánh N (Văng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu N: Chị Vũ Thị N(Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02-2021, Nguyễn Văn D làm quen kết bạn qua mạng xã hội Facebook với cháu Nguyễn Ngọc T và cháu Trịnh Thị Ánh N. Chiều ngày 29-3-2021, T nói với N muốn đi làm ở tỉnh V và nhờ N tìm người đón xe khách giúp, N đồng ý và nhắn tin cho D nhờ đón và bắt xe cho T đi V. Khoảng 09 giờ ngày 31-3-2021, D nhắn tin hỏi N “Có chuyến xe lúc 04 giờ 30 sáng, thuê nhà nghỉ cho T đợi hay như thế nào?”, N trả lời “Vây thuê nhà nghỉ rồi đợi xe”. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H1-28.181 đến cầu T thuộc xã H, huyện H đón cháu T, sau đó đến nhà nghỉ S ở xóm 10, xã H, huyện Hdo Ông Lê Trần A làm chủ, thuê phòng số 266 để nghỉ. Khoảng 21 giờ ngày 31-3-2021, D và cháu T nằm ôm, hôn nhau, D nói “Anh muốn”, cháu T hiểu ý D là muốn quan hệ tình dục nhưng không nói gì, D cởi quần áo của cháu T và tự cởi quần áo của mình, dùng tay sờ ngực và âm đạo của cháu T để kích thích, sau đó nằm đè lên người cháu T rồi cầm dương vật đã cương cứng của mình cho vào âm đạo quan hệ khoảng 5-6 phút thì D xuất tinh ra bên ngoài. Sau khi quan hệ tình dục cả hai tự mặc quần áo và nằm ôm nhau. Khoảng 00 giờ ngày 01-4-2021, D nói với cháu T “Mình làm cái nữa nhé”, T không nói gì. D cởi quần áo của cháu T và tự cởi quần áo của mình, nằm đè lên người cháu T, cầm dương vật đã cương cứng cho vào âm đạo quan hệ khoảng 1-2 phút thì D xuất tinh vào âm đạo của cháu T. Sau đó cả hai mặc quần áo và nằm ôm nhau ngủ. Đến 05 giờ sáng cùng ngày, D tiếp tục cởi quần áo của cháu T và tự cởi quần áo của mình, rồi nằm đè lên người cháu T, cầm dương vật đã cương cứng cho vào âm đạo của cháu T quan hệ khoảng 05 phút thì xuất tinh, sau đó cả hai mặc quần áo và nằm ngủ. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, D tiếp tục cởi quần áo của cháu T và tự cởi quần áo của mình, rồi nằm đè lên người cháu T, cầm dương vật đã cương cứng của mình cho vào âm đạo của T quan hệ được 1-2 phút thì D nói “Em lên trên đi”, T hiểu ý và cùng D thay đổi tư thế quan hệ tình dục, được khoảng 03 phút thì D xuất tinh. Sau đó D và cháu T tiếp tục thuê phòng để nghỉ. Đến khoảng 20 giờ ngày 02-4-2021, D cởi quần áo của cháu T và của mình rồi nằm đè lên người cháu T, cầm dương vật đã cương cứng cho vào âm đạo của cháu T quan hệ khoảng 03 phút thì xuất tinh. Sau đó cả hai mặc quần áo và nằm ngủ đến 07 giờ ngày 03-4-2021, D dậy thanh toán tiền phòng và chở cháu T đến khu vực cầu Y thuộc tổ dân phố số 3, thị trấn Y để cháu T đón xe đi P.

Gia đình bị hại biết sự việc đã làm đơn đề nghị xử lý hành vi của Nguyễn Văn D theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần cho cháu T số tiền 100.000.000 đồng. Nguyễn Văn D đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A93 vỏ màu xanh có 01 sim thuê bao 0344796253. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại được số tiền 50.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 98/TD ngày 15-4-2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Âm hộ của Nguyễn Ngọc T bình thường, vị trí 6 giờ có điểm xây xước, tầng sinh môn không có vết xây xước, không bầm tím. Hậu môn bình thường, không có tổn thương. Màng trinh giãn rộng, vết rách vị trí 3 giờ, 8 giờ, vị trí 3 giờ còn tấy đỏ. Hiện tại không thấy xác tinh trùng trong mẫu bệnh phẩm xét nghiệm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 4070/C09-T11 ngày 04-6-2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Dương vật của Nguyễn Văn D có đáp ứng cương cứng khi kích thích. Tại thời điểm giám định D xét nghiệm HIV âm tính.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2021/HS-ST ngày 22-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS),

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 4 năm 2021;

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Nguyễn Ngọc T số tiền 65.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 50.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 05-10-2021 bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là đúng người, đúng tội, nhưng mức hình phạt 42 tháng tù là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội trở thành người công dân có ích.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Bị cáo đã biết ăn năn, hối hận về việc làm của mình, đã tự nguyện bồi thường nốt số tiền 15.000.000 đồng, nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nữa, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết mới bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Tại thời điểm bị cáo giao cấu với bị hại thì bị hại cháu Nguyễn Ngọc T chưa đủ 16 tuổi, độ tuổi còn hạn chế về nhận thức nên hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm lý của bị hại. Tuy nhiên bị cáo đã ăn năn hối lỗi, đã được gia đình bị hại tha thứ nên đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận xong việc bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Nguyễn Ngọc T, đề nghị Toà án ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Vào các ngày 31-3-2021, 01-4-2021 và 02-4-2021, tại nhà nghỉ S thuộc xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh N, Nguyễn Văn D là người đã thành niên có hành vi quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Ngọc T 05 lần, mặc dù đều được sự thuận tình của cháu T nhưng khi đó cháu T mới được 13 tuổi 09 tháng 09 ngày nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 BLHS. Nên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo

về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi phạm tội bị cáo mới tròn 18 tuổi. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và tuyên phạt bị cáo 42 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tác động nhờ gia đình tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn thiếu, chứng tỏ bị cáo đã thực sự biết ăn năn hối lỗi, tích cực khắc phục hậu quả tội phạm đã gây ra, đại diện bị hại tiếp tục xin giảm hình phạt cho bị cáo. Như vậy, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết mới, đồng thời xét bị cáo tuổi đời còn quá trẻ, phạm tội một phần do thiếu hiểu biết, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do sửa án sơ thẩm, nên người kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm và bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường nên án phí dân sự sơ thẩm bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, sửa bản án sơ thẩm,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của BLHS,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 4 năm 2021;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường hết số tiền còn lại 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) cho cháu Nguyễn Ngọc T (bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường);

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm và không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Hải Hậu;
- Chi cục Thi hành án huyện Hải Hậu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ND;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Tuyết